

**UBND TỈNH HÀ GIANG  
SỞ LAO ĐỘNG - TBXH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~827~~ /LĐTBXH -VLATLĐ

Hà Giang, ngày ~~30~~ tháng 9 năm 2016

V/v thông báo thời gian và địa điểm thi  
tiếng Hàn ngày 08 và 09/10/2016

Kính gửi:

- Phòng Lao động - TBXH các huyện, thành phố;
- Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hà Giang.

Thực hiện Công văn số 837/TTLĐNN-TCLĐ ngày 29/9/2016 của Trung tâm lao động ngoài nước V/v thông báo thời gian và địa điểm thi tiếng Hàn lần thứ 11 vào ngày 08 và 09/10/2016.

Sở Lao động - TBXH Hà Giang đề nghị Phòng Lao động - TBXH các huyện, thành phố, Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Giang thông báo, hướng dẫn thí sinh chuẩn bị tham dự kỳ thi tiếng Hàn đúng thời gian, địa điểm.

(Sở gửi kèm Công văn số 837/TTLĐNN-TCLĐ; danh sách phân bổ thí sinh theo số báo danh tại các địa điểm tổ chức kỳ thi tiếng Hàn lần thứ 11 ngày 08-09/10/2016; danh sách người lao động đăng ký tham dự kỳ thi tiếng Hàn lần thứ 11 ngày 19/8/2016).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Ban GD sở;
- Lưu: VT, VLATLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Hữu Trí**

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI  
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG  
NGOÀI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2016

Số: 837/TTLĐNN-TCLĐ  
V/v: Thông báo thời gian và địa điểm  
thi tiếng Hàn ngày 08 và 09/10/2016

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội  
các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai kế hoạch tổ chức kỳ thi tiếng Hàn lần thứ 11 vào ngày 08 và 09/10/2016; căn cứ vào Thông báo ngày 29/9/2016 của Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc về thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi cho người lao động, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo tới quý Sở và đề nghị quý Sở thông báo, hướng dẫn thí sinh của địa phương chuẩn bị tham dự kỳ thi với một số thông tin cụ thể như sau:

**1. Ngày thi, ca thi và thời gian có mặt tại địa điểm thi:**

| Ca thi | Ngày thi                      | Thời gian thí sinh có mặt tại địa điểm thi |
|--------|-------------------------------|--------------------------------------------|
| Ca 1   | Thứ 7<br>(ngày 08/10/2016)    | 07g00                                      |
| Ca 2   |                               | 12g00                                      |
| Ca 3   | Chủ nhật<br>(ngày 08/10/2016) | 07g00                                      |
| Ca 4   |                               | 12g00                                      |

**2. Địa điểm thi:**

- Tại Thành phố Hà Nội: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (địa chỉ: phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội) và Trường Đại học Lao động - Xã hội (địa chỉ: số 43 đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội).

- Tại Tỉnh Nghệ An: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh (địa chỉ: phường Hưng Dũng, TP. Vinh, Nghệ An)

- Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ: Số 502 đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh).

Địa điểm thi, phòng thi, ca thi, số báo danh và một số lưu ý đối với thí sinh tham dự kỳ thi được thông tin cụ thể tại Phụ lục 1 và 2 (kèm theo). Thí sinh có thể truy cập trang thông tin điện tử của Trung tâm Lao động ngoài nước ([www.colab.gov.vn](http://www.colab.gov.vn)) để xem thông tin chi tiết.

Nếu có vấn đề cần tư vấn hoặc hỗ trợ, đề nghị quý Sở liên hệ qua số điện thoại: (04) 37346748 hoặc (04) 37346751.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Sở./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Doãn Mậu Diệp (để báo cáo);
- Cục QLLĐNN;
- Lãnh đạo TT;
- Các phòng thuộc TT;
- Lưu VT, TCLĐ.



Hà Xuân Tùng



**DANH SÁCH PHÂN BỐ THÍ SINH THEO SỐ BÁO DANH TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC KỲ THI TIẾNG HÀN LẦN THỨ 11 NGÀY 08-09/10/2016**

(Kèm theo Công văn số 837/TTLĐNN-TCLĐ ngày 29 tháng 09 năm 2016)

| Tại thành phố  | Địa điểm thi                 | Ngày thi   | Ca thi | Số báo danh |          |
|----------------|------------------------------|------------|--------|-------------|----------|
|                |                              |            |        | Từ số       | Đến số   |
| Hà Nội         | ĐH Công nghiệp Hà Nội        | 08/10/2016 | Ca 1   | 10000001    | 10001398 |
| Hà Nội         | ĐH Lao động xã hội           |            | Ca 1   | 10001399    | 10004179 |
| Hà Nội         | ĐH Công nghiệp Hà Nội        |            | Ca 2   | 10004180    | 10005872 |
| Hà Nội         | ĐH Lao động xã hội           |            | Ca 2   | 10005873    | 10008771 |
| TP Vinh        | ĐH Sư phạm kỹ thuật Vinh     |            | Ca 1   | 10021551    | 10023418 |
| TP Vinh        | ĐH Sư phạm kỹ thuật Vinh     |            | Ca 2   | 10023419    | 10026213 |
| TP Hồ Chí Minh | CĐN Kỹ thuật Công nghệ TPHCM |            | Ca 1   | 10017551    | 10019539 |
| TP Hồ Chí Minh | CĐN Kỹ thuật Công nghệ TPHCM |            | Ca 2   | 10019540    | 10021550 |
|                |                              |            |        | 10031551    |          |
| Hà Nội         | ĐH Công nghiệp Hà Nội        | 09/10/2016 | Ca 3   | 10008772    | 10009834 |
| Hà Nội         | ĐH Lao động xã hội           |            | Ca 3   | 10009835    | 10013358 |
| Hà Nội         | ĐH Công nghiệp Hà Nội        |            | Ca 4   | 10013359    | 10014359 |
| Hà Nội         | ĐH Lao động xã hội           |            | Ca 4   | 10014360    | 10017435 |
|                |                              |            |        | 10040001    | 10040650 |
| TP Vinh        | ĐH Sư phạm kỹ thuật Vinh     |            | Ca 3   | 10026214    | 10031061 |
| TP Vinh        | ĐH Sư phạm kỹ thuật Vinh     |            | Ca 4   | 10031062    | 10031241 |
|                |                              |            |        | 10035551    | 10038161 |
| TP Hồ Chí Minh | CĐN Kỹ thuật Công nghệ TPHCM |            | Ca 3   | 10031552    | 10034124 |
| TP Hồ Chí Minh | CĐN Kỹ thuật Công nghệ TPHCM |            | Ca 4   | 10034125    | 10034673 |
|                |                              |            |        | 10038551    | 10039744 |

(Ví dụ: Thí sinh có số báo danh **10000005**, sẽ nằm trong khoảng số báo danh Từ số **10000001** đến số **10001398**, theo đó sẽ dự thi vào Ca 1 ngày 08/10/2016 tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội).



**MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý TRONG KỲ THI TIẾNG HÀN  
LẦN THỨ 11 NGÀY 08-09/10/2016**

(Kèm theo Công văn số 837/TTLĐNN-TCLĐ ngày 29 tháng 09 năm 2016)

**1. Ngày thi: 08 và 09/10/2016 (Thứ 7 và Chủ nhật)**

**2. Thời gian thi:**

- Buổi sáng (Ca 1 và ca 3): từ 10g00 đến 11g10  
(Bài thi đọc 10g00 – 10g40, bài thi nghe 10g40 – 11g10)
- Buổi chiều (Ca 2 và ca 4): từ 14g00 đến 15g10  
(Bài thi đọc 14g00 – 14g40, bài thi nghe 14g40 – 15g10)
- Thí sinh dự thi phải có mặt tại địa điểm thi vào lúc 07g00 (đối với ca 1 và ca 3) và 12g00 (đối với ca 2 và ca 4) và có mặt tại phòng thi trước 09h00 (đối với Ca 1 và Ca 3) và 13g00 (đối với Ca 2 và Ca 4). Những thí sinh đến muộn sẽ không được dự thi.
- Thông báo về phòng thi sẽ được dán trên bảng tin tại địa điểm thi vào ngày thi.

**3. Những nội dung cần lưu ý**

- Thí sinh cần kiểm tra kỹ địa điểm thi, ngày thi và ca thi của mình (thí sinh chỉ được dự thi tại địa điểm và thời gian thi được thông báo).
- Thí sinh phải đến đúng địa điểm thi, tham dự ca thi đúng thời gian quy định (sơ đồ phòng thi, số phòng thi cụ thể của thí sinh sẽ được thông báo tại bảng thông báo tại các địa điểm thi).
- Khi đi thi, thí sinh phải mang theo Thẻ dự thi, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (hoặc Hộ chiếu), **bút bi mực đen hoặc bút dạ mực đen** để tích vào phiếu trả lời câu hỏi (sử dụng bút chì hoặc bút có màu mực khác sẽ không được chấp nhận).
- Trong ngày thi, bộ đề thi và phiếu trả lời câu hỏi sẽ được phát cho từng thí sinh, thông tin bao gồm: Họ và tên, số báo danh, mã đề thi của thí sinh sẽ được in sẵn trên Phiếu trả lời câu hỏi.
  - Khi tiếp nhận Phiếu trả lời câu hỏi, thí sinh phải xác nhận thông tin về họ tên, số báo danh đã được in sẵn trên Phiếu trả lời câu hỏi.
  - Khi tiếp nhận Đề thi thí sinh cũng cần kiểm tra, đối chiếu mã đề thi in trên đề thi (A, B, C hoặc D) phải giống với mã in trên Phiếu trả lời câu hỏi. Bất kỳ lỗi hoặc sai sót nào liên quan đến mã đề thi, thí sinh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Do vậy, tất cả thí sinh phải xác nhận sự thống nhất giữa mã in trên Đề thi và Phiếu trả lời câu hỏi trước khi bắt đầu thời gian làm bài.

- Mỗi thí sinh chỉ được phát 01 Phiếu trả lời câu hỏi, việc thay thế và sửa đổi trên Phiếu trả lời câu hỏi sẽ không được chấp nhận. Vì vậy, thí sinh cần suy nghĩ kỹ trước khi điền đáp án lên Phiếu trả lời câu hỏi.
    - Thí sinh không được sử dụng bút xóa (bao gồm cả bút xóa nước và bút xóa kéo) để sửa chữa thông tin trên phiếu trả lời câu hỏi.
  - Giám thị (bao gồm giám thị của HRD Korea) sẽ nhận diện khuôn mặt của từng thí sinh, vì vậy thí sinh phải mang theo Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu trong ngày thi (nếu không mang thí sinh sẽ không được dự thi).
  - Trong thời gian thi, thí sinh không được phép rời khỏi phòng thi (nếu thí sinh rời khỏi phòng thi, bài thi sẽ được xem là không hợp lệ hoặc gian lận).
  - Những thí sinh không tuân thủ hiệu lệnh nộp bài thi của giám thị sẽ bị hủy kết quả thi.
  - Nghiêm cấm thí sinh sử dụng điện thoại di động, các thiết bị thu phát sóng điện tử, ... tại địa điểm thi trong ngày tổ chức thi (thí sinh vi phạm quy định này sẽ bị xem là có hành vi gian lận).
  - Ban Tổ chức thi tiếng Hàn sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng sử dụng các biện pháp kỹ thuật để kiểm tra, phát hiện thí sinh mang điện thoại di động và các thiết bị thu phát sóng điện tử trước khi vào khu vực thi. Ban tổ chức thi tiếng Hàn và Nhà trường nơi tổ chức kỳ thi không có trách nhiệm bảo quản các thiết bị trên Những thí sinh có hành vi gian lận sẽ bị hủy kết quả thi và hạn chế tham gia các kỳ thi tiếng Hàn trong thời gian 02 năm.
  - Túi sách, đồ dùng cá nhân thí sinh nên gửi người thân hoặc địa điểm gửi tin cậy, không nên mang vào phòng thi. /.
-

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI TIẾNG HÀN LẦN THỨ 11**

Tổng số: 86 người (72 nam; 14 nữ)

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Số CMND/ thẻ căn cước | Đối tượng | Điện thoại  | Địa chỉ gửi thư     |              |                |
|-----|-------------|----------------------|---------------------|-----------|-----------------------|-----------|-------------|---------------------|--------------|----------------|
|     |             |                      |                     |           |                       |           |             | Chi tiết- Xã/phường | Quận/Huyện   | Tỉnh/thành phố |
|     | (A)         | (B)                  | (C)                 | (D)       | (E)                   | (F)       | (G)         | (H)                 | (I)          | (J)            |
| 1   | 10006801    | Hà Xuân Sơn          | 28/02/1994          | Nam       | 174687219             | Khác      | 01659016903 | Pải Lũng            | Mèo Vạc      | Hà Giang       |
| 2   | 10006802    | Nguyễn Văn Trãi      | 27/8/1983           | Nam       | 073119677             |           | 01662066718 | Quang Minh          | Bắc Quang    | Hà Giang       |
| 3   | 10006803    | Trịnh Văn Hiền       | 18/02/1994          | Nam       | 073478936             | Khác      | 0975348316  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 4   | 10006804    | Vũ Ngọc Bông         | 16/03/1989          | Nam       | 073478945             | Khác      | 0986979602  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 5   | 10006805    | Nguyễn Hồng Hải      | 24/7/1982           | Nam       | 073478925             | Khác      | 0982314567  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 6   | 10006806    | Đậu Việt Quang       | 26/06/1979          | Nam       | 073478915             | Khác      | 0943182774  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 7   | 10006807    | Đoàn Văn Phúc        | 17/05/1981          | Nam       | 073478959             | Khác      | 0987364844  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 8   | 10006808    | Hoàng Huỳnh Dư       | 28/04/1994          | Nữ        | 073334207             | Tây       | 01675302687 | Khuôn Lũng          | Xín Mần      | Hà Giang       |
| 9   | 10006809    | Tăng Ngọc Tới        | 16/05/1993          | Nam       | 073367583             | Khác      | 01668441087 | Nà Chi              | Xín Mần      | Hà Giang       |
| 10  | 10006810    | Nguyễn Thị Tuyền     | 01/07/1992          | Nữ        | 073364232             |           | 01676517344 | Đồng Yên            | Bắc Quang    | Hà Giang       |
| 11  | 10006811    | Mai Thanh Hải        | 28/08/1992          | Nam       | 073328616             |           | 0975537466  | Việt Quang          | Bắc Quang    | Hà Giang       |
| 12  | 10006812    | Đỗ Ngọc Hải          | 04/12/1995          | Nam       | 017348172             | Khác      | 01659305350 | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 13  | 10006813    | Chu Quỳnh Anh        | 25/4/1989           | Nữ        | 145317838             | Khác      | 01693537925 | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 14  | 10006814    | Hoàng Thị Thiện      | 24/12/1991          | Nữ        | 073265235             |           | 01697153011 | Việt Quang          | Bắc Quang    | Hà Giang       |
| 15  | 10006815    | Hoàng Đức Huỳnh      | 18/01/1990          | Nam       | 073251933             |           | 0968610772  | Việt Quang          | Bắc Quang    | Hà Giang       |
| 16  | 10006816    | Vũ Văn Thòa          | 15/9/1995           | Nam       | 031963207             | Khác      | 0988941443  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 17  | 10006817    | Trần Thị Mai         | 17/10/1994          | Nữ        | 073301379             |           | 01668243500 | Việt Quang          | Bắc Quang    | Hà Giang       |
| 18  | 10006818    | Nguyễn Duy Hoàng     | 22/08/1985          | Nam       | 135144254             | Khác      | 0985153865  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 19  | 10006819    | Đặng Văn Việt        | 21/06/1993          | Nam       | 135627487             | Khác      | 0984091101  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 20  | 10006820    | Đoàn Ngọc Sơn        | 15/12/1987          | Nam       | 073478929             | Khác      | 0979336642  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 21  | 10006821    | Phạm Văn Phú         | 22/09/1992          | Nam       | 183727710             | Khác      | 0988927634  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 22  | 10006822    | Hoàng Duy Hoài Trung | 06/12/1990          | Nam       | 241138230             | Khác      | 01299414647 | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 23  | 10006823    | Chu Thị Thu          | 05/05/1992          | Nữ        | 168343723             | Khác      | 0988178932  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 24  | 10006824    | Nguyễn Thị Hương     | 12/07/1993          | Nữ        | 184074538             | Khác      | 0962778045  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 25  | 10006825    | Phùng Văn Hường      | 20/02/1977          | Nam       | 162458108             | Khác      | 0912539545  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |
| 26  | 10006826    | Mai Văn Trang        | 17/03/1981          | Nam       | 162262479             | Khác      | 0983504668  | Vinh Quang          | Hoàng Su Phì | Hà Giang       |

|    |          |                   |            |     |           |      |             |             |              |          |
|----|----------|-------------------|------------|-----|-----------|------|-------------|-------------|--------------|----------|
| 27 | 10006827 | Bùi Đình Văn      | 15/09/1980 | Nam | 162375585 | Khác | 0973261873  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 28 | 10006828 | Trần Văn Hoàng    | 22/11/1989 | Nam | 142319801 | Khác | 01673553357 | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 29 | 10006829 | Phạm Văn Tuyên    | 15/07/1983 | Nam | 145093552 | Khác | 0943297605  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 30 | 10006830 | Phạm Hữu Lăng     | 29/03/1997 | Nam | 142824201 | Khác | 0984286203  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 31 | 10006831 | An Văn Liêm       | 15/09/1993 | Nam | 142721039 | Khác | 0982761569  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 32 | 10006832 | An Văn Giang      | 13/11/1996 | Nam | 142726766 | Khác | 01657671787 | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 33 | 10006833 | Phạm Thanh Khiêm  | 05/08/1987 | Nam | 183578375 | Khác | 0975326994  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 34 | 10006834 | Cù Hoàng Dược     | 11/02/1980 | Nam | 183160741 | Khác | 0947796270  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 35 | 10006835 | Lê Tuấn Anh       | 20/04/1995 | Nam | 184205529 | Khác | 0964245116  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 36 | 10006836 | Phùng Đăng Hiệu   | 10/03/1996 | Nam | 184194345 | Khác | 01667328837 | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 37 | 10006837 | Nguyễn Xuân Hôm   | 17/11/1996 | Nam | 142727538 | Khác | 0962889813  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 38 | 10006838 | Nguyễn Đức Thanh  | 24/02/1988 | Nam | 125259845 | Khác | 0977230354  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 39 | 10006839 | Nguyễn Đức Huy    | 15/09/1988 | Nam | 125345405 | Khác | 0989246275  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 40 | 10006840 | Vũ Văn Tăng       | 30/09/1991 | Nam | 163198575 | Khác | 01692202205 | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 41 | 10006841 | Hoàng Đình Lập    | 09/11/1996 | Nam | 187653386 | Khác | 01652261495 | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 42 | 10006842 | Lý Khánh Hệ       | 21/03/1983 | Nam | 090921103 | Tây  | 0947006828  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 43 | 10006843 | Đinh Khắc Tùng    | 23/02/1995 | Nam | 184231527 | Khác | 01632452535 | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 44 | 10006844 | Trần Văn Soát     | 17/11/1994 | Nam | 125565505 | Khác | 0986604436  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 45 | 10006845 | Nguyễn Hoàng Long | 25/05/1987 | Nam | 183448357 | Khác | 0976613879  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 46 | 10006846 | Võ Văn Tùng       | 08/10/1988 | Nam | 183627370 | Khác | 0985226954  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 47 | 10006847 | Lục Thị Thu Hà    | 24/02/1981 | Nữ  | 073034055 |      | 01297668999 | Nguyễn Trãi | Hà Giang     | Hà Giang |
| 48 | 10006848 | Hoàng Thanh Huyền | 07/02/1977 | Nữ  | 073468065 |      | 0975448297  | Việt Quang  | Bắc Quang    | Hà Giang |
| 49 | 10006849 | Nguyễn Thế Vinh   | 22/6/1993  | Nam | 073372393 |      | 01655308959 | Việt Lâm    | Vị Xuyên     | Hà Giang |
| 50 | 10006850 | Trần Văn Đàm      | 04/01/1995 | Nam | 152100466 | Khác | 0962637965  | Nà Chì      | Xín Mần      | Hà Giang |
| 51 | 10006851 | Đỗ Hồng Minh      | 06/02/1996 | Nam | 152120621 | Khác | 0966408632  | Nà Chì      | Xín Mần      | Hà Giang |
| 52 | 10006852 | Đặng Thị Mới      | 01/01/1994 | Nữ  | 073371914 |      | 01657699337 | Tân Bắc     | Quang Bình   | Hà Giang |
| 53 | 10006853 | Lê Văn Chính      | 04/11/1991 | Nam | 073506117 | Khác | 0969779804  | Vinh Quang  | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 54 | 10006854 | Trần Xuân Trung   | 07/08/1993 | Nam | 073475175 | Khác | 0982638248  | Mèo Vạc     | Mèo Vạc      | Hà Giang |
| 55 | 10006855 | Đỗ Đức An         | 21/02/1994 | Nam | 073368570 |      | 01689108324 | Phương Độ   | Hà Giang     | Hà Giang |
| 56 | 10006856 | Trần Văn Thiệp    | 17/11/1988 | Nam | 073496957 | Khác | 01693244808 | Đồng Văn    | Đồng Văn     | Hà Giang |
| 57 | 10006857 | Đặng Văn Mạnh     | 06/05/1994 | Nam | 073414689 |      | 01676002913 | Hùng An     | Bắc Quang    | Hà Giang |
| 58 | 10006858 | Nguyễn Minh Tân   | 23/11/1989 | Nam | 073250629 | Tây  | 0964427698  | Quyết Tiến  | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 59 | 10006859 | Nguyễn Thị Hồng   | 21/03/1982 | Nữ  | 073323782 |      | 01685664886 | Việt Quang  | Bắc Quang    | Hà Giang |
| 60 | 10006860 | Đỗ Văn Vịnh       | 19/07/1993 | Nam | 073345233 |      | 0964771087  | Vị Xuyên    | Vị Xuyên     | Hà Giang |
| 61 | 10006861 | Hà Văn Thế        | 09/12/1994 | Nam | 073450716 | Nùng | 01687917444 | Quyết Tiến  | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 62 | 10006862 | Lê Văn Hà         | 24/08/1995 | Nam | 073471351 |      | 0964532488  | Quang Trung | Hà Giang     | Hà Giang |

|    |          |                   |            |     |            |      |             |              |              |          |
|----|----------|-------------------|------------|-----|------------|------|-------------|--------------|--------------|----------|
| 63 | 10006863 | Vương Quốc Anh    | 23/03/1993 | Nam | 073280665  | Nùng | 01689662326 | Quyết Tiến   | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 64 | 10006864 | Đinh Trung Hiếu   | 18/02/1994 | Nam | 073292176  |      | 0968737618  | Quang Trung  | Hà Giang     | Hà Giang |
| 65 | 10006865 | Nguyễn Xuân Sỹ    | 06/02/1997 | Nam | 073415285  |      | 01646107922 | Tân Quang    | Bắc Quang    | Hà Giang |
| 66 | 10006866 | Phản Chân Khún    | 13/12/1986 | Nam | 073165664  | Dao  | 0978973127  | Quyết Tiến   | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 67 | 10006867 | Nguyễn Đức Tấn    | 10/08/1990 | Nam | 073202324  |      | 01652203896 | Yên Hà       | Quang Bình   | Hà Giang |
| 68 | 10006868 | Phan Thu Phương   | 29/03/1993 | Nữ  | 073265266  |      | 0966724721  | Tân Trịnh    | Quang Bình   | Hà Giang |
| 69 | 10006869 | Hồ Văn Thắng      | 08/02/1985 | Nam | 073259652  | Tày  | 0973198368  | Tùng Vài     | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 70 | 10006870 | Nông Thị Diệp     | 02/04/1993 | Nữ  | 073386349  |      | 0968145875  | Tiên Yên     | Quang Bình   | Hà Giang |
| 71 | 10006871 | Phản Thế Lập      | 19/01/1998 | Nam | 073480026  | Dao  | 01627009617 | Tùng Vài     | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 72 | 10006872 | Hà Lý Toàn        | 07/07/1991 | Nam | 073381143  | Nùng | 01235886811 | Quyết Tiến   | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 73 | 10006873 | Lý Văn Kinh       | 13/01/1989 | Nam | 073183659  |      | 0941035010  | Quảng Ngần   | Vị Xuyên     | Hà Giang |
| 74 | 10006874 | Nguyễn Văn Cường  | 16/10/1994 | Nam | 073299740  |      | 0888666336  | Phương Thiện | Hà Giang     | Hà Giang |
| 75 | 10006875 | Ngũ Triều Huân    | 24/05/1996 | Nam | 073385601  | Pu y | 0963127683  | Quyết Tiến   | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 76 | 10006876 | Nguyễn Hồng Phong | 05/08/1998 | Nam | 073536739  |      | 01643333692 | Minh Khai    | Hà Giang     | Hà Giang |
| 77 | 10006877 | Đinh Ngọc Văn     | 03/04/1983 | Nam | 172677942  |      | 01632419968 | Quang Trung  | Hà Giang     | Hà Giang |
| 78 | 10006878 | Nguyễn Từ Thịnh   | 07/10/1981 | Nam | 073253667  |      | 01259001102 | Vị Xuyên     | Vị Xuyên     | Hà Giang |
| 79 | 10006879 | Trịnh Xuân Trường | 24/07/1988 | Nam | 172925979  |      | 0979491338  | Vị Xuyên     | Vị Xuyên     | Hà Giang |
| 80 | 10006880 | Vương Phát Quang  | 06/12/1996 | Nam | 073452659  | Giáy | 01657668114 | Tùng Vài     | Quản Bạ      | Hà Giang |
| 81 | 10006881 | Nguyễn Văn Khánh  | 24/01/1994 | Nam | 174180412  |      | 01626681638 | Minh Khai    | Hà Giang     | Hà Giang |
| 82 | 10006882 | Đỗ Bích Phương    | 25/11/1993 | Nữ  | 073371264  |      | 01658942820 | Đồng Yên     | Bắc Quang    | Hà Giang |
| 83 | 10006883 | Nguyễn Văn Sự     | 20/06/1988 | Nam | 0973333399 | Khác | 0975674588  | Vinh Quang   | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 84 | 10006884 | Vũ Hồng Quý       | 18/11/1996 | Nam | 073478672  | Khác | 0973328363  | Vinh Quang   | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 85 | 10006885 | Trần Công Tăng    | 18/01/1987 | Nam | 183555915  | Khác | 0945567888  | Vinh Quang   | Hoàng Su Phì | Hà Giang |
| 86 | 10006886 | Nguyễn Văn Hoi    | 12/08/1998 | Nam | 135848043  | Khác | 0979004827  | Vinh Quang   | Hoàng Su Phì | Hà Giang |

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Ngọc Dũng**